

TỈNH N

Bản án số: 11/2022/DS-ST
Ngày: 26 - 4 - 2022
Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN TP. P, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Từ Công Từ Rượu

Các Hội thẩm nhân dân

Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

Ông Trần Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiên Quan - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố P .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Bà Lê Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 310/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/QĐST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1971

Địa chỉ: Khu phố 7, phường Thanh Sơn, TP. P.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đăng Kh, sinh năm 1988 - có mặt

Địa chỉ: Số nhà 181 đường 21/8, phường Phước Mỹ, thành phố P (Giấy ủy quyền ngày 29/12/2021)

- Bị đơn:

1/. Ông Trần Văn Kh, sinh năm 1967 - Vắng mặt không có lý do

Địa chỉ: Số nhà 162/10/4 đường Ngô Gia Tự, phường Thanh Sơn, thành phố P .

2/. Ông Bùi Văn H, sinh năm 1980 - Vắng mặt không có lý do

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Mỹ Bình, thành phố P .

- Người làm chứng: Ông Trần Quang V, sinh năm 1975 – Vắng mặt có yêu cầu xin vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố 7, phường Thanh Sơn, TP. P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Do có quan hệ quen biết với ông Trần Văn Kh, ông Bùi Văn H nên ông Trần Ngọc T có hợp tác làm ăn chung. Đầu tháng 7/2020, ông TTrần Ngọc T và ông Trần Văn Kh, ông Bùi Văn H có thỏa thuận góp vốn để thành lập Công ty cổ phần Phương Nam N; địa chỉ trụ sở: Số 79 đường Phan Bội Châu, phường Đài Sơn, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ndo ông Trần Văn Kh là Giám đốc đại diện theo pháp luật.

Tháng 10 năm 2020, ông Bùi Văn H và ông Trần Văn Kh đề nghị ông Tđứng tên thế chấp tài sản cá nhân của ông Tđể vay tiền giao cho ông Bùi Văn H và ông Trần Văn Kh thành lập Công ty, do quen biết và là chỗ làm ăn chung nên ông Tkhông nghi ngờ gì mà đồng ý theo yêu cầu của ông H và ông Kh.

Ngày 05/10/2020 tại Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh (Ngân hàng HD Bank) - Chi nhánh N, ông Tcó ký hợp đồng tín dụng số: 16690/20MB/HĐTD/KUNN 01 ngày 05/10/2020, vay số tiền 400.000.000đ, mục đích vay bổ sung vốn lưu động kinh doanh: Thanh toán tiền mua sơn, vữa các loại theo Hợp đồng mua bán số: 16/2020 ngày 15/9/2020. Lãi suất vay được quy định như sau: Lãi suất trong hạn 12%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn vay 12 tháng. Kể từ ngày 06/10/2020 đến ngày 05/10/2021. Sau khi ký hợp đồng vay ông Tđã chuyển toàn bộ số tiền 400.000.000đ vào số tài khoản 050043803112 của ông Bùi Văn H, nội dung là thanh toán tiền mua sơn, vữa các loại theo Hợp đồng mua bán số: 16/2020 ngày 15/9/2020. Tuy nhiên, ông H rút số tiền 330.000.000đ chuyển vào tài khoản chính của ông H, số tiền còn lại 70.000.000đ, ông H trả lại cho ông Trần Ngọc T. Sau đó ông Tphát hiện vụ việc làm ăn giữa ông Tvà ông Trần Văn Kh, ông Bùi Văn H không đúng như sự thỏa thuận, số tiền 330.000.000đ không chuyển thành cổ phần của ông TTrần Ngọc T trong Công ty CP Phương Nam N, Công ty cũng không phân chia lợi nhuận cho ông TTrần Ngọc T. Ông Tkhông có tên trong cổ đông của Công ty CP Phương Nam N.

Do không có tên trong cổ đông của Công ty CP Phương Nam Nnên ông TTrần Ngọc T có yêu cầu ông Trần Văn Kh, ông Bùi Văn H trả lại số tiền 330.000.000đ (Ba trăm ba mươi triệu đồng) cho ông Tnên ngày 30/11/2020, ông Trần Văn Kh, ông Bùi Văn H có làm Giấy mượn tiền, nội dung xác nhận là ông Trần Văn Kh và ông Bùi Văn H có mượn ông TTrần Ngọc T số tiền 330.000.000đ (Ba trăm ba mươi triệu đồng). Theo đó ông H và ông Kh sẽ trả cho ông Tsố tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày làm đơn (ngày 30/11/2020), số còn lại sẽ trả trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận 100.000.000đ và chấp nhận trả cho ông TTrần Ngọc T 20.000.000đ để ông Ttrả lãi cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh (Ngân hàng HD

Bank) – Chi nhánh N. Khi lập Giấy mượn tiền ngày 30/11/2020 có người làm chứng là ông Trần Quang V ký xác nhận.

Tuy nhiên, đến nay đã hơn một năm, ông Trần Văn Kh, ông Bùi Văn H vẫn im lặng, không trả số tiền 330.000.000đ (Ba trăm ba mươi triệu đồng) theo Giấy mượn tiền ngày 30/11/2020 cho ông TTrần Ngọc T, mặc dù, ông TTrần Ngọc T đã nhiều lần đòi nợ nhưng ông Trần Văn Kh, ông Bùi Văn H vẫn dậm chân không trả.

Sự việc trên ông TTrần Ngọc T đã gửi đơn đến Công an thành phố P yêu cầu khởi tố hình sự. Tuy nhiên, Công an thành phố P đã trả lại đơn cho ông TTrần Ngọc T vì cho rằng đây là tranh chấp dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố P.

Đây là tiền mồ hôi, công sức của ông T, do vay Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh (Ngân hàng HD Bank) - Chi nhánh N mà có được. Hiện ông T đã chuyển nhượng căn nhà của ông T để có tiền thanh toán cho Ngân hàng khoản vay 400.000.000đ và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Nay tôi được ông Trần Ngọc T ủy quyền tham gia tố tụng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn Kh và ông Bùi Văn H phải có trách nhiệm liên đới trả lại cho ông T số tiền 330.000.000đ (Ba trăm ba mươi triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 30/11/2020 có chữ ký của ông T, ông Kh và ông H. Chia phần $330.000.000đ : 2 = 165.000.000đ$ (tức ông Kh trả số tiền 165.000.000đ; ông H trả số tiền 165.000.000đ). Ông TTrần Ngọc T không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền mà ông Kh, ông H chậm trả nợ đến nay.

** Đối với bị đơn: Ông Trần Văn Kh và ông Bùi Văn H.*

Bị đơn là ông Trần Văn Kh, ông Bùi Văn H đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ, biết nội dung yêu cầu khởi kiện của ông TTrần Ngọc T nhưng không có ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

** Người làm chứng: Tại Bản tự khai ngày 24/4/2022, ông Trần Quang V là người làm chứng trình bày:*

Ngày 30/11/2020, tại nhà ông Trần Quang V tại khu phố 3, phường Thanh Sơn, thành phố P, gồm có ông Vinh, ông Trần Văn Kh, ông Bùi Văn H và ông TTrần Ngọc T ngồi nói chuyện với nhau. Ông V có nghe giữa ông T và ông Kh, ông H có trao đổi với nhau liên quan đến số tiền nợ 330.000.000đ (Ba trăm ba mươi triệu đồng). Nội dung cuộc nói chuyện là ông Kh, ông H đề nghị ông Trần Ngọc T cho ông Kh, ông H nợ lại số tiền 330.000.000đ mà ông T đã giao trước đó, coi đây là số tiền mà ông T cho ông Kh, ông H vay không tính lãi. Do ông Trần Văn Kh, ông Bùi Văn H không có tiền trả ngay cho ông Trần Ngọc T nên các bên có hẹn lại trong vòng 15 ngày kể từ ngày viết giấy để trả trước cho ông T số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), số tiền còn lại 230.000.000đ (Hai

trăm ba mươi triệu đồng) sẽ tiếp tục trả trong hạn 90 ngày kể từ ngày ông Tnhận được 100.000.000đ. Sau khi các bên thỏa thuận thì ông Tthống nhất, hình thức thỏa thuận là Giấy mượn tiền ngày 30/11/2020 do ông Trần Văn Kh viết ra, có chữ ký của ông T, ông H và ông Kh.

Sau khi thỏa thuận và lập Giấy mượn tiền ngày 30/11/2020, do thấy có ông Vngồi chứng kiến từ đầu đến cuối nên các bên có nhờ ông Vký tên người làm chứng. Ông Trần Quang V khẳng định chữ ký, chữ viết dưới mục Nhân chứng “Trần Quang V” trong Giấy mượn tiền ngày 30/11/2020 là của ông Trần Quang V. Ông Vtrực tiếp nghe, chứng kiến toàn bộ nội dung thỏa thuận giữa ông Tvà ông Kh, ông H đều đã thể hiện trong Giấy mượn tiền ngày 30/11/2020.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P , tỉnh Nphát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:*

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ vụ án Thẩm phán đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; Tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đến các đương sự. Thẩm phán đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng mọi thủ tục, trình tự xét xử theo đúng quy định. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đúng theo quy định, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp cũng như niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy việc xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả hỏi, ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, Điều 466 BLDS năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông TTrần Ngọc T. Buộc ông Trần Văn Kh, ông Bùi Văn H phải có trách nhiệm liên đới trả lại cho ông Tsố tiền 330.000.000đ (Ba trăm ba mươi triệu đồng) theo giấy mượn tiền ngày 30/11/2020 có chữ ký của ông Kh và ông H. Chia phần 330.000.000đ : 2 = 165.000.000đ (tức ông Kh trả số tiền 165.000.000đ; ông H trả số tiền 165.000.000đ). Ông TTrần Ngọc T không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền mà ông Kh, ông H chậm trả nợ đến nay nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ nên quan hệ tranh chấp được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Bị đơn có hộ khẩu và cư trú tại khu phố 7, phường Thanh Sơn và khu phố 4, phường Mỹ Bình, thành phố P, tỉnh N do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh N theo quy định tại khoản 3, Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thời hiệu khởi kiện nguyên đơn cho bị đơn mượn tiền từ ngày 30/11/2020, có thỏa thuận thời hạn trả nợ là ngày 30/11/2020. Ngày 29/10/2021 ông TTrần Ngọc T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án là còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Trần Văn Kh và ông Bùi Văn H là bị đơn trong vụ kiện nhưng ông Kh, ông H vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì về việc yêu cầu trả nợ của ông TTrần Ngọc T. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Trần Văn Kh và ông Bùi Văn H là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc T, Hội đồng xét xử nhận định:

Do có quan hệ quen biết với nhau nên ông TTrần Ngọc T và ông Trần Văn Kh, ông Bùi Văn H có hợp tác làm ăn chung thỏa thuận góp vốn để thành lập Công ty CP Phương Nam N, theo đó ông Trần Văn Kh là Giám đốc đại diện theo pháp luật. Tháng 10/2020, ông H, ông Kh đề nghị ông Tđứng tên thế chấp tài sản cá nhân để vay tiền giao cho ông Kh, ông H thành lập Công ty.

Ngày 05/10/2020 tại Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh (Ngân hàng HD Bank) - Chi nhánh N, ông TTrần Ngọc T có ký hợp đồng tín dụng số: 16690/20MB/HĐTD/KUNN 01 ngày 05/10/2020, vay số tiền 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*), mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh. Ông Bùi Văn H rút số tiền 330.000.000đ chuyển vào tài khoản chính của ông H, số tiền còn lại 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*), ông H trả lại cho ông TTrần Ngọc T. Sau đó, ông Tphát hiện vụ việc làm ăn không đúng với nội dung mà các bên thỏa thuận, số tiền 330.000.000đ (*Ba trăm ba mươi triệu đồng*) không chuyển thành cổ phần của ông TTrần Ngọc T trong Công ty CP Phương Nam - N, Công ty cũng không phân chia lợi nhuận cho ông T, ông Tcũng không có tên trong cổ đông của Công ty CP Phương Nam - N.

Do không có tên trong cổ đông của Công ty CP Phương Nam - N nên ông T yêu cầu ông Kh, ông H phải có trách nhiệm trả lại số tiền 330.000.000đ (*Ba trăm ba mươi triệu đồng*) nên các bên có làm Giấy mượn tiền ngày 30/11/2020

với nội dung: “Tôi: Trần Văn Kh - Đại diện Công ty Phương Nam; Ông Bùi Văn H thành viên Công ty: Có mượn ông Trần Văn T với số tiền 330.000.000đ (Ba trăm ba mươi triệu đồng), trong khi trả chúng tôi sẽ trả trước 100.000.000đ trong vòng 15 ngày kể từ khi làm đơn, số tiền còn lại phải trả trong thời hạn 90 ngày (Kể từ ngày nhận 100.000.000đ)”.

Nay ông Trần Ngọc T khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn Kh và ông Bùi Văn H trả số tiền 330.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 30/11/2020 đến nay chưa trả. Việc vay mượn tiền giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ ông Trần Văn Kh và ông Bùi Văn H không trả tiền cho ông T vì phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 30/11/2020, Hội đồng xét xử xác định ông TTrần Ngọc T khởi kiện ông Kh, ông H yêu cầu ông Kh, ông H trả số tiền 330.000.000đ (Ba trăm ba mươi triệu đồng) theo giấy mượn tiền ngày 30/11/2020 có chữ ký của ông Kh và ông H. Chia phần $330.000.000đ : 2 = 165.000.000đ$ (tức ông Kh trả số tiền 165.000.000đ; ông H trả số tiền 165.000.000đ) đồng là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Về lãi suất: Ông Trần Ngọc T không yêu cầu ông Trần Văn Kh và ông Bùi Văn H trả lãi suất nên không đề cập giải quyết.

Từ những phân tích và đánh giá toàn bộ chứng cứ mà đương sự cung cấp cho Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc T. Buộc ông Trần Văn Kh, ông Bùi Văn H trả số tiền 330.000.000đ (Ba trăm ba mươi triệu đồng) theo giấy mượn tiền ngày 30/11/2020 có chữ ký của ông Kh và ông H. Chia phần $330.000.000đ : 2 = 165.000.000đ$ (tức ông Kh trả số tiền 165.000.000đ; ông H trả số tiền 165.000.000đ) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về án phí: Buộc ông Trần Văn Kh và ông Bùi Văn H phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

[4]. Xét quan điểm và nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 4 Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 351, Điều 357, Điều 370, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 25, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc T về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với ông Trần Văn Kh và ông Bùi Văn H.

1/. Buộc ông Trần Văn Kh, ông Bùi Văn H phải trả cho ông TTrần Ngọc T số tiền 330.000.000đ (*Ba trăm ba mươi triệu đồng*). Chia phần 330.000.000đ : 2 = 165.000.000đ (*tức ông Kh trả số tiền 165.000.000đ; ông H trả số tiền 165.000.000đ*).

“ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015”.

2/ . Về án phí: Buộc ông Trần Văn Kh, ông Bùi Văn H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 16.500.000đồng. Chia phần mỗi người phải chịu 8.250.000đ (*Tám triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Ngọc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Trần Ngọc T số tiền 8.250.000đ (*Tám triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003763, ngày 16/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P , tỉnh N.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt đại diện nguyên đơn, quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (*ngày 26/4/2022*); Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP.P ;
- CCTHADS TP. P ;
- TAND tỉnh N;
- Lưu hồ sơ + án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Từ Công Từ Rượu

